

# ẢI NAM QUAN



CAO VỊ KHANH

Thưở mới cặp sách đến trường, học bài địa dư đầu đời bằng tiếng thầy sang sảng. **Nước Việt Nam ta hình cong như chữ S, chạy dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà mau.** Câu địa lý vỡ lòng nghe thì nhẹ nhàng giản dị mà suy ra mới thấy trầm trọng từng chữ từng lời. Mỗi chữ mỗi lời là mỗi gánh nặng máu xương. Từ thời lập quốc, bung đi từ lưu vực sông Hồng bị rào chắn bởi núi non cạnh Bắc đến chừng dừng lại ở chỗ đất giáp biển cực Nam, đã có bao nhiêu máu xương người Việt đổ ra cho bài địa lý được hoàn chỉnh như vậy ...

Ải Nam quan ! Mũi Cà Mau !

Lớn lên chút nữa, mười một mười hai tuổi, ngày bãi trường đến rạp hát lãnh thưởng, ngồi xem các anh lớn diễn kịch Nguyễn Trãi tiến cha ngoài cửa ải Nam Quan. Tiếng con đòi đoạ, lời cha khẳng khái làm rung động tới con tim còn rất trẻ. Sân khấu dựng cảnh rừng âm u, đèn xanh đỏ chiếu mờ, đoàn tù xa đi chậm chậm rồi ngừng lại trước ải để mấy anh kếp học trò nói lối. Ải xa cát dấn bằng

mấy tấm giấy cạc-tông mà xem như thật. Cũng vách đá làm lì, cũng lầu gác dọa dẫm làm cho đứa bé hay mơ mộng đã thấy ngay một trời biên tái.

Hình ảnh đó giữ mãi suốt một thời mới lớn để đến nỗi hễ nghe nhắc tới ải Nam Quan là lại nghĩ tới đoạn lìa. Nghĩ tới đoạn lìa là có bên này bên kia. Có ta và người. Có thù và bạn.

**Rừng cô tịch suối trầm nao tiếng thờ. Lá hoa tàn nức nở hận ly tan. Kéo về đâu mây Tân chành bóng võ. Đây Nam Quan ly biệt máu sôi tràn. (\*)**

Rồi suốt một thời trai trẻ, học thêm những hồi lịch sử khi nguy biến lúc quang vinh của dân tộc bao giờ cũng thấy gắn liền với cái cửa ải xa mù xa mịt đó. Xa mù mịt nhưng vẫn có đó, vững chãi như được dựng lên bằng cả khối máu xương vô định của không biết bao nhiêu lớp tiền nhân trong cuộc chiến không ngừng chống người phương Bắc. Cả đến trong hai kỳ Bắc thuộc cả ngàn năm, cửa ải tuy bị xóa trên bản đồ thực tế mà chưa bao giờ chịu mờ phai trong lòng người dân Việt. Nó ở đó sừng sững trong đầu trong tim để nhắc nhở, để hãnh diện, để gọi dậy lòng căm phẫn, chí phục thù và nghĩa hy sinh. Nó ở đó như để phân định rõ ràng bên này là dân tộc, là nghĩa cả, bên kia là giặc thù, là phản bội. Nó ở đó nám đen lờn xâm sát đất của người lính Bạch Đằng, rền rền tiếng thét xung phong của cảm tử Đống Đa, biến trái đấng của rừng núi Chí linh thành trái phá nổ rung bốn cửa Đông Đô... Nó ở đó, thất thanh trong đêm Huế bỏ ngõ, ung dung trong chén thuốc độc khi thất thủ sáu tỉnh Nam kỳ, bi tráng trong tiếng tung hô đất nước dưới máy chém Yên Bái... Và trong hàng hàng hy sinh vô danh khác nữa... để cho một đất nước rất nhỏ hẹp, một dân tộc rất ít oi còn được đánh tiếng với đời về sự riêng biệt của mình ở bên này lẫn ranh một cửa ải.

Cho mãi đến khi đất nước đã bị chia hai vì tham vọng cuồng tín, trong sử sách, ải Nam Quan vẫn được kể là phần đất cực bắc của quê hương, và được trịnh trọng mở đầu cho bài sử địa khai tâm. Đứa nhỏ Việt Nam nào mà không được học đến nằm lòng **hình thể nước ta hình cong như chữ S chạy dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà mau...**

Học như vậy rồi mỗi lúc một lớn lên, dẫu có làm gì bê bết cách mấy đi nữa hoặc lỡ có trôi sông lạc chợ tới đâu đi nữa thì cứ vẫn mũi lòng mỗi bận nghe mấy câu vọng cổ mùi tận mạng. **Ôi tay cắt tay bao nữ mà ruột cắt ruột bao đàn...** Phải rồi sông nước núi non có khác gì lóng tay nắm ruột ... Biết như vậy rồi làm sao mà không khỏi giật mình khi nhớ lại lời khẳng quyết ngọt như mía lùi và chắc như đinh đóng cột của người "lãnh tụ" đã tự nhận là yêu quê hương dân tộc bậc nhất : "nước Việt nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi " (sic). Những lời tâm huyết đại loại như vậy làm ai nấy nức lòng, ngay cho tới cái đám cùng dân mạt kiếp cũng phải nhận rằng núi non sông nước là máu huyết xương tủy của dân tộc, không thể để cho thù ngoài chặt đầu bẻ tay. Bèn hè nhau mà theo lời đi đánh Tây đánh Mỹ.

Nhưng mà sau cơn dầu sôi lửa bỏng rồi mới thấy sự thật không phải như vậy!

Bởi vì nghĩ cho tới thiệt cùng, non nước mà có bỏ công giành giật cách mấy đi nữa trong khi con người sống trên đó rồi ra bị đối xử như loài cầm thú thì cái chuyện non nước đã hô hào có ra cái... nước non gì đâu. Non nước cũng chỉ là

xẻ đất thó, khúc nương lạch đã có ở đó tự khi nào và sẽ còn ở đó cho tới bao giờ cũng là điều nằm ngoài vòng hiểu biết hữu hạn của con người. Nó ở đó, vô tình hay hữu tình chính là do sự có liên hệ hay không với con người sống ở đó. Một khoảnh đất đai vô tình mà trở nên giang sơn thắm thiết là tại đã thắm không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt và máu xương của lớp lớp người tới trước, khai phá... và hằng hằng người tới sau, vun bồi. Từ đó sông nước đưa đón, núi non đỡ đần và con người rủ nhau dắt díu về nương náu. Đất và người dính liền nhau không khác gì da với thịt. Thịt có nở nang thì da dẻ mới hồng hào. Lóc thịt bỏ đi bất kể thì da chẳng khác gì lớp vỏ bầy nhầy có đem cân cũng không đáng nửa xu. Làm cái công việc bất nhân đày đọa con dân năm này qua năm khác thì núi có liền núi sông có liền sông cũng chỉ là nguy tín. Bôn ba trời tây rồi trời đông, học đòi đủ thứ triết thuyết công cuồng của mấy tay biện sĩ láo khoét, rồi đem về xử quyết cho bằng được cái đám con dân đã bị xuất huyết đến mồn hơi sau ngàn năm Bắc thuộc và trăm năm Pháp thuộc thì phải kể là độc còn hơn Tần Bá. Hô hào cho được cả nước đuổi ngoại xâm, lấy một nửa đất nước rồi là phóng tay đánh ngay đám con dân khổ rách áo ôm không một chút run tay. Nhân văn giai phẩm là đánh ngay bọn văn nhân trí thức cốt để đập đầu. Cải cách ruộng đất là đánh hết tứ tung trên dưới trong ngoài bất kể trời đất cốt để đập đuôi. Đánh để nhà nhà run sợ. Đánh để người người run sợ. Rồi vừa khi trong nhà ngoài ngõ đã không còn tiếng hó hé là gom hết của cải lương thực mượn thêm sức thù ngoài gây thêm giặc trong cho tận tuyệt mới vừa. Dầu có chết tới người cuối cùng cũng mặc. Làm như vậy để gọi là giành nước giữ nước? Cái thứ đất nước mà sỏi đá nát ngườu cỏ cây tro bụi con người xơ vơ xững vửng thì hỏi thử có thương yêu gì mà đòi với hỏi. Cho nên dầu có cả tiếng kêu nòi gọi nước thì nghe ra cũng trơn trượt như giọng điệu chài mồi của đám giám sinh họ Mã vậy thôi. Lịch sử vài chục năm gần đây rốt lại chỉ là hệ lụy của mấy lời "tâm huyết" độc địa đó. Bằng chứng có đâu xa. Nó ở ngay trên cặp mắt lơ láo của lũ trẻ không trường, ở trên đôi vai xương xẩu của bà mẹ chạy gạo móm con, ở trong hốc mắt thất thần của đám dân không vây cánh sau hơn một phần tư thế kỷ độc quyền lãnh đạo... Hai mươi lăm năm sau ngày giành lại hết miếng đất cong cong hình chữ S nếu thiết tâm sao không đem lòng yêu thương mà gìn giữ. Ít nữa cũng đỡ tủi hờn cho cái đám trót nghe lời sinh-bác-tử-nam. Đằng này, chưa kịp đánh đã thua, chưa kịp thua đã tự dưng nạp mạng. Tâm địa cầu an hãn còn hơn Trần Ích Tắc và Lê Chiêu Thống tới mấy bậc. Rõ ràng theo đất rộng có mấy dặm vuông hay mấy ngàn dặm vuông đi nữa, hay cả một dãy đất nước đã giành giật bằng gian lận máu xương đâu có đáng hơn mấy chỗ ngồi trong bộ chính trị giữa Hà nội bây giờ. Lịch sử trôi rĩ rả mà giống y như đứng khựng. Đò hộ phủ phá đi rồi muốn dựng lại mấy hồi. Cả linh hồn một dân tộc còn bán đứng được thì có sá gì cái cửa ải đã rêu xanh đời đoạ đó. Cho nên có lạ không khi những ngày cuối năm qua đám cầm quyền ở đó đã lảng lạng cát đất cát biển dâng cho kẻ thù truyền kiếp. Chẳng qua cũng chỉ là hệ quả tất nhiên của một chủ nghĩa bất cận nhân tình và một tâm địa gian hùng phản trắc đến bệnh hoạn. Trong nước thì thẳng tay đè đầu bóp cổ dân đen đến xác xơ mà miệng thì cứ thơn thớt yêu dân yêu nước. Bên ngoài thì o bế bợ đỡ đám đàn anh " vĩ đại " để đụt nhờ chỗ yên thân mà mồm thì lại ra rả tố quốc với dân tộc. Tội nghiệp hồn tiên tổ còn lưu luyến phưởng phất trên đầu cây ngọn cỏ không biết phải dẫn làm sao cho qua

cơ uất ức. Mà con cháu, đọa lạc ở quê nhà hay lang thang ngoài xứ lạ cũng chịu thấu làm sao nỗi tủi nhục tày trời. 1300 cây số đường biên giới là rừng cây đồi cỏ, là núi non suối nguồn. Mà cũng còn là chim muông quen thuộc. Và nhất là nơi chốn đi về của hàng vạn người thiếu số mặc chỉ quen với đời nương liếp rẫy, cả đời chưa một lần hay chưa muốn một lần xa rời bản buôn của họ. Cát đất như vậy là cát lia một lúc cả vạn cuống rún ra khỏi nắm nhau. Là bút mạch máu ra khỏi con tim, là xua đuổi con người ra khỏi vùng môi sinh thân thuộc. Làm như vậy có khác nào kêu án tử cùng một lúc cho cả vạn người vô tội. Thật ra cửa ải rời ra cũng chỉ là một biểu tượng. Mớ đất đá xây thành hẳn đã bị bào mòn theo thời gian và có ngày sẽ sụp đổ dẫu không ai chạm tới. Chính cửa ải chắn giữ giữa lòng người mới chính là hào lũy thiên thu. Từ cuộc khởi nghĩa Mê Linh đến trận thủy chiến Bạch Đằng, từ câu tứ tuyệt của Lý Thường Kiệt đến lời hịch sấm dậy của Trần Hưng Đạo, từ lời nguyện sông Hoá đến câu thề sát đất, rồi đoản đao Ngọc Hồi, gươm bạc Nhật Tảo, ... ngay đến lúc thất thế mà lời khẳng quyết còn làm rung động được nước non chính là đã phát xuất tự bên trong cái cửa ải cao ngùn ngụt chắn ngay giữa tấm lòng người dân Việt. Những cửa ải đã dựng lên bằng xương vô định, bằng máu trường giang, bằng trí nguưu đầu, bằng dũng bạt sơn, bằng nhẫn trăn thủy... nghĩa là bằng cả cái dòng lịch sử chảy cuồn cuộn trong máu huyết ngàn năm lập quốc. Chính những cửa ải vô hình đó đã giữ cho nước Việt tồn tại qua hai lần Bắc thuộc mà sức đồng hóa đã thành huyền thoại. Chính những cửa ải vô hình đó đã giữ lại nguyên trạng người Việt trải qua chính sách diệt chủng thâm độc của người phương bắc từ luật cống nhân tài đến lệnh cạo tóc tết đuôi sam, từ cột đồng Mã Viện đến bùa yểm Cao Biền, rồi vó ngựa Nguyên Mông, rồi súng thần công Thanh triều...

Còn gì nữa, nói được hết không từ tội ác bắt người lên-rừng-tìm-ngà-voi-xuống-biển-mò-ngọc-traoi của An nam đô hộ phủ, đến dã tâm phế bỏ linh hồn dân Việt bằng cách gom thâu sách vở chở về đốt hết ở Kim Lăng... Còn nhiều nữa, nhiều lắm để viết đầy những trang sử diệt chủng bất tận.

Vậy mà cho đến cuối thế kỷ 20 người dân Việt vẫn còn có mặt trên dãy đất oan khiên trong khi đã có không ít những tộc chủng đã biến mất hoặc hầu như biến mất trên mặt đất này. Vâng, người Việt vẫn còn có mặt. Và sự có mặt này hẳn không ít thì nhiều là cái gai nhọn trong mắt người phương bắc. Mà độc đáo hơn nữa, cuộc tồn sinh của dân tộc không phải là một tình cờ của lịch sử. Cuộc tồn sinh đó là một cuộc kháng chiến trường kỳ, dai dẳng, âm ỉ không những chỉ bằng gươm giáo mà còn bằng niềm kiêu hãnh, lòng quyết tâm, chí can cường và ý thức độc lập. Lịch sử cuộc tồn sinh đó là lịch sử những trận chiến giằng dai và đẫm máu của một bên, nhỏ và yếu như con châu chấu và một bên, lớn và mạnh như chiến xa. Lịch sử cuộc tồn sinh đó là lịch sử của một sức đề kháng dẻo dai và bền bỉ được nuôi dưỡng bằng tình yêu đất đai, làng mạc, xóm giềng, gia đình và những truyền thống đã thành nề nếp. Sức đề kháng đó bùng ra thành những hy sinh đến mức khó tin và nhiều không sao kể xiết, người bỏ thân ngoài trận địa để giành lại một tấc đất, kẻ nhẫn nhục ở xóm thôn để nuôi dưỡng một niềm tin. Sự kết hợp của hàng hàng hy sinh đó, oanh liệt hay thầm lặng, chính là cái cửa ải trong lòng người, chống lại mọi sức đột phá từ bên ngoài để giữ cho được hồn Việt còn mãi mãi là hồn Việt. Vâng, cái cửa ải đó đã có thật, lưu liên trong lòng

của bao nhiêu thế hệ. Và cũng rất thật, cái cửa ải đó đã sụp mất trong lòng của những người đang cầm quyền ở đó, hiện nay. Nghĩ lại coi, có một chế độ tự trọng nào mà lại bo bo đầu phục kẻ thù truyền kiếp ở phương Bắc tới vậy, ngoại trừ cái lần họ Mạc mưu toan dùng kế khổ nhục để hoãn binh hầu cứu vãn nghiệp cả. Việc không thành. Họ Mạc mất còn bị nguyên rủa đời đời và chưa bao giờ được coi là một họ chính thống. Còn lại, trong suốt dòng lịch sử dù có phong ba vẫn chưa bao giờ người xưa cam lòng khuất nhục nếu đã chưa thử thách đến kỳ cùng. Kể từ năm 939 là năm có chính sử, sau lần tuyên ngôn tự chủ của Ngô Quyền, đến danh xưng Đại Cồ Việt được coi là lời khẳng quyết đầu tiên của một dân tộc về quyền sống của mình dưới ánh mặt trời, xứng đáng như mọi dân tộc khác. Nghĩa là một quốc gia với biên cương là những lần ranh vạch bằng xương máu. Nghĩa là một quốc gia với đầy đủ quyền lực và trách nhiệm để bảo vệ lãnh thổ và con dân. Những đời vua lần lượt thay nhau nắm lấy cái quyền thiêng liêng đó. Có triều đại rực rỡ, có triều đại lu mờ nhưng có triều đại nào nhượng đất đợ con như triều đại họ Hồ này đâu.

Ái Nam quan ở đó đã bao đời bổng chốc thụt sâu vô nội địa cả chục ngàn thước mà kẻ thù không mất một mảy lông thì quả thực ngàn năm có một. Bởi vì cũng chỉ ngàn năm mới có một hạng cầm quyền bạc nhược đến như vậy. Họ bạc nhược như vậy vì lòng họ không còn cái cửa ải sừng sừng như trong lòng tiền nhân để chặn đứng cái xấu và bảo vệ cái tốt. Vì chủ nghĩa bất nhân thất đức đã bứt lìa họ khỏi cái nôi của dân tộc. Vì sự dối trá lâu ngày đã biến họ thành những kẻ lừa đảo chuyên nghiệp. Vì những lợi lộc đang thụ hưởng sau khi đã quá khát thèm làm họ mất hết lương tri. Và sau chót vì họ không còn là người Việt như những người Việt từ ngàn đời vẫn dính liền với quê mẹ như một cuống rún chưa lìa. Nói như vậy không phải vì ngạc nhiên mà nói. Thật ra có gì lạ đâu cái việc nhà cầm quyền ở miền Bắc trước năm 75 và nguyên nước Việt Nam sau năm 75 đã mặc nhiên biến VN thành một quận huyện của Trung Hoa từ rất lâu rồi. Đâu từ sau cái thời kháng chiến 9 năm lận. Nghĩ lại coi cái nước Việt-nam-dân-chủ-cộng-hòa đó có khác gì nước Trung-hoa-cộng-sản của "Mao chủ tịch" đâu. Từ tổ chức hành chánh quân đội đến xã hội đều rập khuôn với đàn anh, làm như người Việt vốn sanh ra không có một chút kiến thức và sáng tạo gì khác ngoài việc bắt chước, kể cả bắt chước cái xấu xí quê mùa. Từ việc lớn như phát động phong trào đấu tố đẫm máu đến cái việc nhỏ nhặt như bộ quần áo đại cán ngây ngô, từ cái tiểu tổ tam tam chế để kiểm soát nhau tới chết đến cái chiến thuật biển người đem nướng thanh niên vào lửa đỏ, từ cái tổ chức trại-viết-văn coi nghệ thuật như một thứ sản phẩm kê-toa-đặt-hàng đến những bài ca líu lo rất giọng nhạc tàu nghe muốn thủng tai... còn cái gì là cái-việt-nam ngoài cái ngu dốt và nghèo đói. Thành ra nói như trên không phải vì ngạc nhiên mà nói. Nói chỉ để nhắc lại một chuyện ai nấy đều biết nhưng nín lặng hoặc vì che mắt để an thân hoặc bịt tai để khỏi xấu hổ. Cái cửa ải Nam quan vốn mất đã từ lâu rồi. Mất từ lúc cái cổng thành đá vẫn còn đó, giữa núi sông, mà thật ra giữa lòng người lãnh đạo thì không còn nữa. Mất đâu từ năm 54 khi người cộng sản kéo nhau vào diễn hành qua 36 phố phường của Thăng Long cũ. Mất đâu từ trước nữa, từ khi ông Hồ Chí Minh chọn chủ nghĩa cộng sản làm vũ khí đấu tranh. Và kết nghĩa với kẻ-thù-truyền-kiếp ở phía bắc mà quên rằng từ nhiều ngàn năm nay, người Việt ưu thời mẫn thế luôn luôn dè dặt với người láng giềng khổng lồ đó.

Lịch sử lịch triều là bằng chứng không thể làm lơ. Lời đường mật "môi hở răng lạnh" nghe thì ỏn ẻn như giọng Điêu Thuyền mà thật ra ngậm đầy gươm đao tẩm độc. Thành ra chỉ có hoặc vô tâm đến độ ngây ngô hoặc cố tình làm ngơ vì dụng ý hẹp hòi mới có thể dinh ninh tin cậy vào lòng tốt của một dân tộc vốn cũng trồng lúa nước và ăn gạo như chúng ta. Chỉ có mù quáng đến tối mắt giống như Trần Ích Tắc hay Lê Chiêu Thống mới có thể thấy cái lợi che thân mình trước mắt mà quên cái hại lâu dài cho dân tộc. Chỉ có thể huênh hoang như phường tuồng mới có thể hô hào không ngưng miệng cái tình "hữu nghị" đã nát như tấm giẻ rách sau cuộc "trừng phạt" năm 79. Chỉ có thể a tòng với tội ác mới không thấy cái việc tương nhượng lần này là mở cửa trước cho bọn cướp ngày được-đăng-đầu-lấn-đăng-chân thập thò dòm ngó cửa sau. Chỉ có thể mặt dạn mày dày mới không bị lấn cấn trong việc rước-voi-giày-mả-tổ. Mà nhất là có lâu lác gì cho cam, mới đây thôi, chính họ đã la hoáng lên như kẻ cháy nhà về cái chủ nghĩa bá quyền của người-anh-em-phương-Bắc. Rồi một sớm một chiều cũng chính họ đã nhũn như con chi chi rước rước đưa đưa người qua lại cắt đất cắt trời cắt biển của tổ quốc một cách ngang nhiên như chia cửa riêng của ông cha họ để lại. Thành ra nói không phải vì ngạc nhiên. Nói chỉ để ngậm ngùi mà xác nhận lại một điều lo sợ đã thành sự thật. Cái hệ luận tất yếu của một chủ nghĩa quái đản, mạo nhận đại đồng để che đậy vọng ngoại, tiềm xung dân tộc để giấu giếm vong bản, cường điệu ngôn ngữ để lấp liếm sự rỗng không và hoa hòe hoa sỏi là để lòa mắt gạt gẫm đám con dân khốn khổ. Tất cả đã nằm ngay trong lối kết bè tụ đảng, học đòi bạo lực bất chấp nhân nghĩa, chuyên trị khủng bố với phương châm cứu cánh biện minh cho phương tiện. Việc phải tới đã tới. Bắt đầu bằng cái việc đòi nợ trả nợ mặc dầu lúc nào cũng ra rả là nghĩa vụ quốc tế. Nợ súng đạn mìn bẫy dao găm trả lại bằng tám lưng còng của mấy chục triệu con dân. Rồi là nợ đất đai chắc là đòi đầu giao đó. Bởi vì có dám chống lại đâu khi nhìn suốt cả nước có tìm đâu ra được được một tấm lòng dân như thuở Diên Hồng. Thành ra việc phải tới đã tới. Tới bây giờ hay mai mốt thì cũng vậy bởi vì quan ải đầu còn nữa trong lòng những kẻ đã bán linh hồn cho quỷ dữ. Mấy chục năm qua bao nhiêu xác người thối rữa trôi sông, bao nhiêu lựu đạn nổ giữa chợ, bao nhiêu trường học đổ sập, bao nhiêu người đã chết không nhắm mắt trong những trại lán heo hút, bao nhiêu xương-máu-khởi-nghĩa-giải-phóng-hiệp-thương-thống-nhất... gì gì nữa để đánh đổi cái việc nay dựng đất này, mai nương biển nợ cho kẻ thù nguy hiểm nhất vì vốn liền núi liền sông thì dầu là ngu cách mấy chắc cũng không thể không tủi hổ và tức giận đến bầm gan tím mật. Vậy mà những kẻ đó, với quyền lực sinh sát trong tay vẫn tự trối thân phủ phục. Vậy mà những kẻ đó, đang phè phỡn trên đầu muôn dân vẫn tổ chức lễ reo mừng. Không lẽ chỉ có chúng ta, cái đám con dân đang ngất ngư vì bị bóp hầu siết cổ hay đang lang thang lơ láo trên xứ người là còn thấy xấu hổ hay sao. Thật ra câu trả lời đã nằm ngay trong việc làm trời không dung đất không tha đó.

**Ôi Nam Quan ly biệt máu sôi tràn ! (\*)**

*Cao Vị Khanh*

(\*) thơ của một tác giả không nhớ tên. Muôn vàn tạ lỗi

TRẦN BÌNH TRỌNG



tranh TÚ DUYÊN

## VIẾT THÊM

Bài viết đã lâu, từ lúc xảy ra ba cái vụ gọi là “ dòi cột mốc” ở biên giới phía bắc. Đến nay tình trạng càng lúc càng tồi tệ hơn. Gần đây nhất và có vẻ rầm rộ nhất, mang tai mang tiếng nhất do sự việc xảy ra ở ngay cửa ngõ mở ra thế giới (chỗ người ta hay dòm ngó) là ba cái vụ biên đông với Hoàng Sa và Trường Sa ... Thật ra mọi sự chỉ diễn ra theo một trình tự rất “hợp lý” và ... “hợp tình”. Một khi cửa ải Nam Quan không còn sừng sững trong đầu trong lòng con người ở đó nhất là trong đầu cái đám “ gọi-là-lãnh-tụ ” thì dù cho có một triệu cái cột mốc đi nữa cũng không phân định được đâu là ranh giới nói chi là ở chỗ trời biển mênh mông. Mà nói chi cho xa xôi (và lớn chuyện), ngay cả trong đời sống hằng ngày, từ cây đuũa ăn cơm đến cái nhà máy điện, từ cái lồng đèn đỏ lòm treo đầy trong nhà ngoài ngõ tới cái mỏ bau-xít đỏ hoét cả một vùng trời đất tây nguyên v.v... và v.v... Có kể hết được không sự có mặt (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng) của người đồng-chí-môi-hở-răng-lạnh ở phía bắc vốn bị coi là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc ngay từ thời lập quốc.

Cái chuyện lộn xộn rùm beng nay ở chỗ này mai ở chỗ kia chẳng qua chỉ nói để mà nói, chớ thật ra, đã từ lâu lắm, đâu hồi “ bác ” nổi hứng đi làm cách-mạng-made-in-china thì thật ra cả đất nước ông bà tổ tiên còn có ra gì nói chi đến năm ba tấc đất. Chuyện phải tới thì sẽ tới. Vậy thôi !

[Bach Đăng Giang - YouTube](#)